

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở chính: Số A, đường T, phường L, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phan Đức T là: Ông Nguyễn Thanh L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đ1; Địa chỉ: Số A, Đường C, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Thanh L là: Ông Phan Văn C – Chức vụ: Phó Giám đốc (Văn bản uỷ quyền ngày 20/3/2024).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T2.

Địa chỉ: Số F, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông D là: Anh Nguyễn Hòa T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà C, đường M, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản uỷ quyền ngày 10/6/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP Đ (có anh Phan Văn C là người đại diện theo uỷ quyền) yêu cầu buộc Công ty Cổ phần T2 trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi là 30.670.938.237 đồng (Ba mươi tỷ sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm ba mươi tám nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Công ty Cổ phần T2 phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2023/4160278/HĐTD ngày 24/11/2023.

- Công ty Cổ phần T2 (có anh Nguyễn Hòa T1 là người đại diện theo uỷ quyền) đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi là 30.670.938.237 đồng (Ba mươi tỷ sáu trăm bảy mươi triệu chín trăm ba mươi tám nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng) và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2023/4160278/HĐTD ngày 24/11/2023.

- Công nhận hiệu lực Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/4160278/HĐBĐ ngày 31/08/2018 được công chứng tại Văn phòng C1, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/9/2018 và Hợp đồng thế chấp số 01/2023/4160278/HĐBĐ, ngày 17/11/2023. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 23/11/2023 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại TP Hồ Chí Minh giữa Ngân hàng TMCP Đ với Công ty Cổ phần T2.

Trường hợp, Công ty Cổ phần T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2018/4160278/HĐBĐ ngày 31/08/2018 được công chứng tại Văn phòng C1, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/9/2018 và Hợp đồng thế chấp số 01/2023/4160278/HĐBĐ ngày 17/11/2023 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 22, tờ bản đồ số 62, toạ lạc tại Thị trấn A, Huyện C, Tỉnh An Giang. Tài sản gắn liền trên đất là trạm kinh doanh xăng dầu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 682724, sổ vào sổ cấp GCN: CS07573 do Sở T3 cấp ngày 04/08/2016.

- 05 Xe ô tô Xi téc chở xăng dầu gồm:

+ Xe ô tô hiệu HINO, màu trắng, số máy W04DTRR28896, số khung 42H7F5134360, biển đăng ký 64C-034.57 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 21/10/2015.

+ Xe ô tô hiệu HINO, màu trắng, số máy W04DTRR28899, số khung 42H2F5134363, biển đăng ký 64C-034.53 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 21/10/2015.

+ Xe ô tô hiệu HINO, màu trắng, số máy W04DTRR28897, số khung 42H9F5134361, biển đăng ký 64C-035.89 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 21/10/2015.

+ Xe ô tô hiệu HINO, màu trắng, số máy J08EUG14596, số khung 8JJSFXX12549, biển đăng ký 64C-037.44 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 04/02/2016.

+ Xe ô tô hiệu HINO, màu trắng xanh, số máy 04DTPJ19173, số khung OH4B5025464, biển đăng ký 64C-00580 do Phòng C2 Công an tỉnh V cấp ngày 23/12/2011.

Kể từ ngày 23/7/2024, Công ty Cổ phần T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ thì lãi suất mà Công ty Cổ phần T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền 71.751.000 đồng (bảy mươi một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009801, ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Công ty Cổ phần T2 tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 69.335.469 đồng (Sáu mươi chín triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng).

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty Cổ phần T2 đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng, số tiền này Ngân hàng TMCP Đ đã tạm ứng và chi xong nên Công ty Cổ phần T2 có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân